

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 56/2021/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 03 năm 2021, giữa:

**\*Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1998

HKTT: Thôn Đ, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Nơi ở: Thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

**\*Bị đơn:** Anh Trần Văn T, sinh năm 1994

HKTT: Thôn Đ, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 3 năm 2021

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Trần Văn T.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**2.1. Về nuôi con chung:** Các đương sự thỏa thuận giao cho chị Nguyễn Thị Loan trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Trần Thị Minh Ngọc, sinh ngày

27/10/2016 cho. Về cấp dưỡng nuôi con chung các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

*2.2. Về tài sản chung và công nợ chung:* Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*2.3. Về án phí:* Chị Nguyễn Thị L chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Loan đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0001931 ngày 02/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. Hoàn trả lại chị L 150.000 đồng tạm ứng án phí còn lại theo biên lai trên.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi Cục THADS thành phố Bắc Giang;
- VKSND thành phố Bắc Giang;
- UBND xã T, TP B
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Thu Hằng**